

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1500~~⁶/KL-TLĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN

**của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ
thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn
về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”
trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới**

Tại kỳ họp lần thứ 7 (khóa XII) của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được tổ chức ngày 11-12/12/2020, sau khi nghe báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ), Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã thảo luận và kết luận như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 6b/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 03/CT-TLĐ.

Qua 10 năm triển khai và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ đã tiếp tục khẳng định công tác vận động nữ CNVCLĐ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn. Thông qua Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, các cấp công đoàn đã có nhiều nỗ lực đổi mới trong công tác vận động nữ công nhân viên chức lao động, tập trung chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho lao động nữ, tham gia xây dựng chế độ, chính sách góp phần nâng cao vị thế và đời sống vật chất, tinh thần cho nữ CNVCLĐ. Công tác nữ công được đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động, ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nữ CNVCLĐ, góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối phụ vận của Đảng.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” đã thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ tham gia và đạt được những kết quả thiết thực, phát huy tinh thần làm chủ, tiềm năng, sức sáng tạo của nữ CNVCLĐ, xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”. Thành tích của phong trào thi đua là kết quả tổng hợp

yếu tố nội lực của nữ CNVCLĐ và sự quan tâm chỉ đạo của các cấp công đoàn.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ còn một số tồn tại, hạn chế:

Công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ ở một số công đoàn còn hình thức, chưa sâu rộng, chưa sát với thực tế. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu chủ động, một số chỉ tiêu chưa đạt được như tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo chủ chốt của cơ quan đơn vị còn thấp, tình trạng sinh con thứ 3 trở lên chưa giảm...Chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng tại công đoàn cơ sở một số đơn vị còn yếu, chưa thích nghi kịp thời với sự thay đổi của thực tế.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tập trung chủ yếu trong nữ CNVCLĐ khởi hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; phát triển chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, tỷ lệ nữ CNLĐ trực tiếp sản xuất được khen thưởng còn thấp.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do một số ban chấp hành công đoàn chưa nhìn nhận và đánh giá đúng mức vai trò của ban nữ công và chưa quan tâm chỉ đạo hoạt động công tác nữ công; chưa nhận thức đầy đủ về bình đẳng giới, về ý nghĩa, mục đích của phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Vai trò tham mưu của ban nữ công quần chúng ở một số đơn vị còn hạn chế. Cán bộ công đoàn cơ sở và cán bộ nữ công nhiều nơi không ổn định, thời gian dành cho hoạt động công đoàn chưa nhiều, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động nữ công.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

Để tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ trong thời gian tới, các cấp công đoàn cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Bộ luật Lao động 2019, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030...

2. Các cấp công đoàn tập trung tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ; hướng dẫn lao động nữ ký hợp đồng lao động theo đúng qui định của pháp luật lao động; thương lượng, xây dựng, ký kết thoả ước lao động tập thể, trong đó nâng cao tỷ lệ TULĐTT có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật; nghiên cứu tham gia giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ như vấn đề nhà trẻ mẫu giáo cho con CNLĐ và điều

kiện được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

3. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động 2019 về điều kiện lao động và quan hệ lao động, đặc biệt là Mục 2 về bảo đảm bình đẳng giới và những quy định riêng đối với lao động nữ; Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó chú trọng tham mưu, giám sát việc thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

4. Tăng cường các hoạt động xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng và nhân rộng các gia đình tiêu biểu. Quan tâm các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học hành của con CNVCLĐ. Nhân rộng các mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình.

5. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chính sách pháp luật, tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; vận động CNVCLĐ thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển, vận động mỗi gia đình CNVCLĐ sinh đủ 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, phấn đấu giảm tình trạng sinh con thứ 3 trở lên. Tiếp tục phối hợp thực hiện hỗ trợ lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian làm việc và hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

6. Kịp thời phát hiện, giới thiệu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp những nữ CNVCLĐ tiêu biểu, đủ điều kiện đưa vào quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ công công đoàn các cấp.

7. Vận động nữ CNVCLĐ không ngừng học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ngoại ngữ, tin học...; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các phong trào thi đua do các cấp công đoàn phát động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan, ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và hội phụ nữ cùng cấp để thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của hội phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn.

9. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công công đoàn các cấp, đặc biệt là ban nữ công quần chúng; cụ thể hóa nội dung,

tiêu chuẩn thi đua phù hợp với nữ CNVCLĐ trong các khu vực kinh tế, loại hình đơn vị, ngành nghề khác nhau. Tùy điều kiện thực tế, công đoàn các cấp có thể phối hợp các ban, ngành liên quan tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động thiết thực hoặc cuộc vận động khác nhằm hỗ trợ cho nữ CNVCLĐ phấn đấu vừa giỏi việc nước, vừa đảm việc nhà như phong trào “Nam giới giỏi việc nước, chia sẻ việc nhà”, “Nam giới điểm 10”, “Ngày hội gia đình”, biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu, con CNVCLĐ vượt khó, học giỏi, biểu dương nữ cán bộ lãnh đạo quản lý, nữ CNVCLĐ tiêu biểu...

10. Hàng năm, tiến hành tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH và Chỉ thị 03/CT-TLĐ trong tình hình mới, giai đoạn 5 năm và 10 năm. Dành kinh phí thích đáng cho hoạt động nữ công và khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

11. Tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu của Nghị quyết 6b/NQ-BCH, Chỉ thị 03/CT-TLĐ và hàng năm, phấn đấu đạt 90% trở lên nữ CNVCLĐ khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và 40% trở lên nữ CNVCLĐ khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tham gia, thực hiện phong trào thi đua và đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Kết luận này thay thế Kết luận 147/KL-BCH ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, yêu cầu các cấp công đoàn quán triệt và chỉ đạo, triển khai thực hiện. Giao cho Ban Nữ công Tổng Liên đoàn chủ trì, phối hợp với các ban của Tổng Liên đoàn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên BCH;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ TCty trực thuộc TLĐ;
- Các Ban của TLĐ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Khang